

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 03/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Dũng và ông Vũ Đức Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; Giới tính: nữ; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 3, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Phạm Thị H1, sinh năm 1958; Gia đình có 05 anh, chị, em; bị cáo là con thứ 4; Chồng: Nguyễn Cảnh T1, sinh năm 1976; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự: không. Tiền án: bị cáo có 02 tiền án:

+ Tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 02/3/2016 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc (với số tiền đánh bạc là 5.910.000 đồng) và nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đến ngày 12/10/2020 bị cáo Thủy mới chấp hành xong hình phạt và án phí nêu trên nên chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 37/HSST ngày 09/9/2016 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc (với số tiền đánh bạc là 3.870.000 đồng) và nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đến ngày 12/10/2020 bị cáo T mới chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí nêu trên nên chưa được xóa án tích.

Lịch sử bản thân: tại Bản án số 29/2017/HSST ngày 28/9/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 6 tháng 4 ngày tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và buộc phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng về tội Đánh bạc (với số tiền đánh bạc là 4.700.000 đồng). Ngày 28/12/2017 bị cáo T chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí; đến ngày 18/5/2018 bị cáo Thủy chấp hành xong hình phạt tù nêu trên nên; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2020 đến nay. Có mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1976; địa chỉ: xóm A, xã T, huyện K (Vắng mặt).
- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn Phi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T có ký hợp đồng bán xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, hàng ngày T đặt bàn bán vé số tại khu vực phố N, thị trấn P, huyện K. Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 08/10/2020 Hoàng Văn Q đến hỏi mua các số đề 22 và 28, mỗi số 12.000 đồng, tổng số tiền là 24.000 đồng (tỷ lệ trúng thưởng gấp 70 lần số tiền mua số đề) thì T đồng ý. Sau đó T lấy 01 cặp đề là mảnh giấy màu trắng ghi các số đề bán cho Q. Khi T đang đưa cặp đề và nhận tiền từ Q thì bị Công an thị trấn P, huyện K phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Cơ quan công an đã thu giữ của Q 01 cặp đề; thu giữ của T số tiền 24.000 đồng; 01 bút bi màu xanh; 01 kéo kim loại; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5.

Số vật chứng thu giữ đã được cơ quan điều tra xử lý như sau: đối với 01 cặp đề được lưu trong hồ sơ vụ án. Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K số tiền 24.000 đồng; 01 bút bi vỏ màu xanh; 01 kéo kim loại có cán bằng nhựa màu xanh; 01 điện thoại OPPO A5, vỏ màu trắng sữa

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 30/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 và 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 236/2016 UBTVQH14:

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 24.000đ thu được từ Nguyễn Thị T là số tiền do bị cáo Hoàng Văn Q sử dụng ghi số lô số đề mà có.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen, 01 kéo kim loại.

- + Tiếp tục lưu giữ vật chứng là 01 bảng cặp đề theo hồ sơ vụ án.

- + Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động OPPO A5 nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án

- + Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị

cáo trong quá trình điều tra; còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như biên bản vi phạm hành chính lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 08/10/2020, lời khai của người liên quan và vật chứng thu giữ 01 cặp đề và số tiền 24.000^d thu giữ của bị cáo và người liên quan.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 25 phút ngày 08/10/2020 bị cáo Nguyễn Thị T là người có 02 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, tại bàn vé xổ số của mình ở phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, có hành vi ghi “số lô, số đề” cho Hoàng Văn Q với số tiền là 24.000đ; hành vi bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương cần được xử lý nghiêm.

Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người đã bị xử phạt về tội đánh bạc với số tiền phạt không lớn nhưng không chịu thi hành hết tiền phạt nên chưa được xóa án tích nhận thức rất rõ việc đánh bạc bằng hình thức chơi số lô số đề là vi phạm pháp luật; song để thỏa mãn nhu cầu hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét thấy bị cáo có 02 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, nhân thân xấu; do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung đồng thời ngăn chặn loại hình đánh bạc này lan rộng. Ngoài hình phạt tù cần áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt tiền bổ sung đối với bị cáo nhằm tăng tính nghiêm minh.

Khi lượng hình xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với Hoàng Văn Q là người mua số đề của Nguyễn Thị T nhưng số tiền không lớn. Bản thân Q chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc, gá bạc” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã chuyển tài liệu đến Công an huyện K đề nghị UBND huyện K xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo điểm a, khoản 5 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không xem xét lại .

[4] Về xử lý vật chứng: số tiền 24.000 đồng là số tiền đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 bút bi màu đen vào 01 kéo sắt là công cụ ghi số lô, số đề không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 bảng cặp đề hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại oppo A5 thu giữ của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

[5] Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14; buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đều đã thực hiện hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước

2. Các biện pháp tư pháp:

- + Tịch thu số tiền 24.000đ sung quỹ nhà nước.
- + Tịch thu tiêu hủy 01bút bi màu đen và 01 kéo sắt.
- + Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 bảng cấp đề.
- + Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động OPPO A5 nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án

3. Án phí: buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh